

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2023/DS-ST**
ngày 06/9/2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: ông Bé Ích Hòa và ông Bé Văn Hạnh

Thư ký phiên tòa: bà Mã Thư Viện - Thư ký TAND huyện Quảng Hòa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa: bà
Lục Thị Hà - Kiểm sát viên

Ngày 06/9/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử sơ
thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 8 năm
2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 53/2023/QĐXXST-DS ngày 21/8/2023 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Ngân hàng A- Chi nhánh huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao
Bằng.**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nông Đ – Chức vụ: Phó Giám đốc phụ
trách.

Người được ủy quyền lại: Ông Tô V - Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch
kinh doanh. Địa chỉ: Phố Hồng Thái Mới, thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Hòa,
tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Nông Thị K – sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm N, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên
đơn trình bày:

Ngày 25/02/2019 bà Nông Thị K đã ký kết hợp đồng tín dụng số
8309LAV201900xxx với Ngân hàng A vay 250.000.000,đ (Hai trăm năm mươi
triệu đồng) bằng hình thức tín chấp qua lương với thời hạn 84 tháng, lãi suất
12%/năm, phương thức trả nợ gốc 01 năm/1 kỳ, phương thức trả lãi 06 tháng/1
kỳ (*Định kỳ trả nợ gốc ngày 25/02/2020: 30 triệu; Ngày 25/02/2021: 30 triệu;*

Ngày 25/02/2022: 30 triệu; Ngày 25/02/2023: 30 triệu; Ngày 25/02/2024: 30 triệu; Ngày 25/02/2025: 30 triệu; Ngày 25/02/2026: 70 triệu).

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nông Thị K đã trả được 90 triệu đồng theo phân kỳ, nhưng đến ngày 25/02/2023 sau rất nhiều lần đôn đốc bà Nông Thị K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo phân kỳ đã cam kết theo hợp đồng, vì vậy món vay đã chuyển nợ quá hạn (nhóm 4).

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nông Thị K phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng (tạm tính đến ngày 26/7/2023) tổng số tiền là 177.986.644,đ (Một trăm bảy mươi bảy triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm bốn mươi bốn đồng), trong đó nợ gốc là 160.000.000,đ, nợ lãi là 17.986.644,đ. Ngoài ra còn tính lãi phát sinh cho đến ngày bà Nông Thị K thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng số 8309LAV201900xxx ngày 25/02/2019 đã ký kết với Ngân hàng.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Nông Thị K trình bày: Tôi là hợp đồng lao động đang công tác tại Chi cục Thuế huyện H. Tôi công nhận được kí kết hợp đồng tín dụng số 8309LAV201900xxx ngày 25/02/2019 với Ngân hàng A- chi nhánh huyện Quảng Hoà với số tiền 250 triệu đồng bằng hình thức tín chấp qua lương mục đích để sửa nhà, thời hạn vay là 84 tháng. Tính đến tháng 8 năm 2022, tôi đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc 3 phân kỳ nợ gốc số tiền là 90.000.000,đ và trả lãi định kỳ 86.717.292,đ. Do gia đình làm ăn thua lỗ cho nên dẫn đến không thanh toán đúng thời hạn, tôi mong Ngân hàng giãn nợ để tôi được tiếp tục trả nợ theo phân kỳ.

[3] Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm lý do gia đình làm ăn thua lỗ đã ảnh hưởng đến việc thực hiện trả nợ, đề nghị Ngân hàng giãn nợ để tiếp tục trả nợ theo phân kỳ.

Ngoài ra các bên đương sự không có ý kiến gì tranh luận thêm.

[4] Đại diện Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký được phân công tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua phần thẩm vấn công khai tại phiên tòa, nhận thấy bà Nông Thị K đã ký kết hợp đồng tín dụng số 8309LAV201900xxx ngày 25/02/2019 để vay Ngân hàng số tiền vay 250.000.000,đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng) bằng hình thức tín chấp qua lương với thời hạn 84 tháng, lãi suất 12%/năm, phương thức trả nợ gốc 01 năm/1 kỳ (Mỗi kỳ 30 triệu, riêng kỳ cuối 70 triệu), phương thức trả lãi 06 tháng/1 kỳ. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nông Thị K đã trả được 90 triệu đồng theo phân kỳ, nhưng đến ngày 25/02/2023 bà Nông Thị K

không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo phân kỳ đã cam kết theo hợp đồng, vì vậy đến nay món vay đã chuyển nợ quá hạn (nhóm 4). Lý do bà K không trả được nợ theo phân kỳ là do gia đình làm ăn thua lỗ, chưa có tiền trả nợ.

Xét thấy hợp đồng tín dụng số 8309LAV201900xxx ngày 25/02/2019 được ký kết đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật và lý do không trả được nợ của bà Nông Thị K là không có căn cứ để chấp nhận.

Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, các Điều 91, 95, 98 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 26 luật Thi hành án dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ số tiền gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: Hợp đồng được ký kết ngày 25/02/2019, vì vậy sẽ áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Bà Nông Thị K đã ký kết hợp đồng tín dụng số 8309LAV201900xxx ngày 25/02/2019 để vay Ngân hàng số tiền vay 250.000.000,đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng) bằng hình thức tín chấp qua lương với thời hạn 84 tháng, lãi suất 12%/năm, phương thức trả nợ gốc 01 năm/1 kỳ, phương thức trả lãi 06 tháng/1 kỳ. (Định kỳ trả nợ gốc ngày 25/02/2020: 30 triệu; Ngày 25/02/2021: 30 triệu; Ngày 25/02/2022: 30 triệu; Ngày 25/02/2023: 30 triệu; Ngày 25/02/2024: 30 triệu; Ngày 25/02/2025: 30 triệu; Ngày 25/02/2026: 70 triệu). Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nông Thị K đã trả được 90 triệu đồng theo phân kỳ, nhưng đến ngày 25/02/2023 bà Nông Thị K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo phân kỳ đã cam kết theo hợp đồng, vì vậy món vay đã chuyển nợ quá hạn (nhóm 4). Lý do bà K không trả được nợ theo phân kỳ là do gia đình làm ăn thua lỗ, chưa có tiền trả nợ. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nông Thị K phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng (tạm tính đến ngày 26/7/2023) tổng số tiền là 177.986.644,đ (Một trăm bảy mươi bảy triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm bốn mươi bốn đồng), trong đó nợ gốc là 160.000.000,đ, nợ lãi là 17.986.644,đ. Ngoài ra còn tính lãi phát sinh cho đến ngày bà Nông Thị K thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng số 8309LAV201900xxx ngày 25/02/2019 đã ký kết với Ngân hàng.

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, vì: Hợp đồng tín dụng số 8309LAV201900xxx ngày 25/02/2019 được các bên ký kết đã tuân theo trình tự, thủ tục của pháp luật và được các bên thừa nhận. Về nguyên nhân

không trả được nợ của bà Nông Thị K là không có căn cứ pháp luật. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 91, 95, 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, nay xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Nông Thị K phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng A - Chi nhánh huyện Quảng Hòa với số tiền gốc là 160.000.000,đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng) và nợ lãi phát sinh (tạm tính đến ngày khởi kiện 26/7/2023) là 17.986.644,đ (Mười bảy triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm bốn mươi bốn đồng) theo hợp đồng tín dụng số 8309LAV201900xxx ngày 25/02/2019 bà Nông Thị K đã ký kết với Ngân hàng.

Sau khi bà Nông Thị K thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có trách nhiệm tắt toán hợp đồng tín dụng số 8309LAV201900xxx ngày 25/02/2019 theo quy định.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ, nếu bị đơn chậm thanh toán sẽ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng số 8309LAV201900xxx ngày 25/02/2019 nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và theo quy định của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[2] Về án phí: Nguyên đơn được trả lại số tiền tạm ứng án phí 4.449.000,đ (Bốn triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0004808 ngày 03/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa.

Bị đơn Nông Thị K phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 177.986.644,đ x 5% = 8.899.332,đ (Tám triệu tám trăm chín mươi chín nghìn ba trăm ba mươi hai đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

[3] Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- CCTHADS huyện;
- UBND xã Ngọc Động;
- Lưu HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nông Thanh Điệp